

Số: /SGDDĐT-GDTrH
V/v hướng dẫn triển khai thực hiện Kế
hoạch “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ
thứ hai trong trường học” trên địa bàn
thành phố Hà Nội, giai đoạn 2026 -
2030, định hướng đến năm 2035

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

- UBND các xã, phường;
- Các trường trung học phổ thông;
- Các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

Thực hiện Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045”; Công văn số 3805/BGDĐT-GDPT ngày 22/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc khảo sát nhu cầu, điều kiện triển khai thí điểm đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong cơ sở giáo dục phổ thông; Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội; Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 06/7/2026 của UBND thành phố Hà Nội triển khai thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học” trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thống nhất nhận thức và cách thức triển khai việc “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học”; khuyến khích cơ sở giáo dục chủ động xây dựng môi trường học tập, giao tiếp và sử dụng tiếng Anh thường xuyên, phù hợp với cấp học, điều kiện thực tế và đặc điểm người học.

2. Triển khai thiết thực, không hình thức, không chạy theo thành tích; lựa chọn mức độ phù hợp và xây dựng lộ trình nâng dần theo từng mức độ, phù hợp với đặc điểm của từng cơ sở giáo dục (từ Mức độ 1 đến Mức độ 2, Mức độ 3), tăng cơ hội sử dụng tiếng Anh trong học tập và các hoạt động giáo dục phù hợp với từng cấp học.

3. Nội dung triển khai phải được tích hợp trong kế hoạch giáo dục, chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ, truyền thông, huy động nguồn lực hợp pháp và hồ sơ minh chứng hằng năm của nhà trường.

4. UBND các xã, phường và thủ trưởng cơ sở giáo dục xác định đây là nhiệm

vụ trọng tâm giai đoạn 2026-2030; bảo đảm sự chỉ đạo, phân công, có sản phẩm, minh chứng và được kiểm tra, đánh giá theo lộ trình.

II. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI

1. Rà soát điều kiện thực tế và xác định mức độ phấn đấu

- Tổ chức rà soát hiện trạng về đội ngũ giáo viên tiếng Anh, giáo viên các môn học/module/hoạt động giáo dục có khả năng sử dụng tiếng Anh, cán bộ quản lý có khả năng giao tiếp/làm việc bằng tiếng Anh; cơ sở vật chất, phòng học ngoại ngữ, thư viện, học liệu, thiết bị nghe nhìn, hạ tầng số, website/cổng thông tin điện tử, không gian sử dụng tiếng Anh trong trường.

- Đối chiếu với mô tả các Mức độ 1, 2, 3 tại Phụ lục kèm theo Công văn này để tự xác định: mức hiện tại của nhà trường; mức đăng ký phấn đấu trong năm học 2026-2027; mức định hướng đến năm 2030 và năm 2035.

- Đối với cơ sở giáo dục mầm non, việc triển khai tập trung vào tạo môi trường làm quen với tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm làm quen với tiếng Anh phù hợp với độ tuổi; đối với cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp triển khai theo lộ trình tăng dần điều kiện, môi trường sử dụng tiếng Anh; tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo một số nội dung/môn học/module bằng tiếng Anh.

2. Xây dựng kế hoạch của cơ sở giáo dục

- Ban hành Kế hoạch triển khai đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai của nhà trường trong năm học, trong đó nêu rõ mục tiêu, mức độ phấn đấu, nhiệm vụ, phân công người phụ trách, tiến độ, nguồn lực, sản phẩm đầu ra và minh chứng cần có.

- Tích hợp nội dung triển khai vào kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch tổ chuyên môn, kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, STEM/STEAM, thực hành, thực tập, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số, câu lạc bộ, ngày hội, diễn đàn, giao lưu quốc tế, hoạt động văn hóa - thể thao bằng tiếng Anh phù hợp với yêu cầu của từng cấp học.

- Xây dựng lộ trình theo nguyên tắc: trường chưa có điều kiện bắt đầu từ Mức độ 1; trường có điều kiện ổn định phấn đấu Mức độ 2; trường có điều kiện thuận lợi, có khả năng hỗ trợ chuyên môn và lan tỏa mô hình phấn đấu Mức độ 3.

3. Tổ chức môi trường học tập, giao tiếp và sử dụng tiếng Anh

- **Đối với cấp học mầm non:** Hệ thống biển tên phòng học, góc chơi, đồ dùng, đồ chơi, cây xanh, khu vực sinh hoạt bằng song ngữ Việt - Anh. Các lớp mẫu giáo xây dựng góc tiếng Anh (English Corner) và môi trường trực quan bằng tiếng Việt - tiếng Anh phù hợp chủ đề giáo dục. Có học liệu làm quen tiếng Anh (tranh ảnh, thẻ từ, sách, bài hát, video, học liệu số) được bổ sung theo chủ đề. Giáo viên sử dụng một số câu lệnh, lời chào, hướng dẫn đơn giản bằng tiếng Anh trong hoạt động hằng ngày. Mỗi trường tổ chức tối thiểu 01 hoạt động trải nghiệm hoặc Ngày hội tiếng Anh/năm học.

- Đối với các cấp học còn lại:

+ Thiết lập góc thông tin tiếng Anh, bảng tin song ngữ, biển tên phòng học/phòng chức năng/phòng nhà xưởng thực hành song ngữ, áp phích truyền thông, khu vực “English zone” hoặc không gian tiếng Anh phù hợp với điều kiện nhà trường.

+ Duy trì câu lạc bộ tiếng Anh; lồng ghép hoạt động sử dụng tiếng Anh trong giờ ra chơi, sinh hoạt tập thể, chào cờ, hoạt động trải nghiệm, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, ngày hội tiếng Anh, diễn đàn học sinh sinh viên, cuộc thi, dự án học tập, khởi nghiệp theo từng cấp học.

+ Cập nhật nội dung tiếng Anh hoặc song ngữ trên website/cổng thông tin điện tử của trường; khuyến khích học sinh, sinh viên tham gia xây dựng bản tin, video, podcast, sản phẩm truyền thông bằng tiếng Anh.

4. Tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh

- Đối với cấp học mầm non: Tổ chức hoạt động làm quen tiếng Anh đối với trẻ mẫu giáo khi đủ điều kiện theo quy định của Bộ GDĐT. Mỗi lớp mẫu giáo tổ chức tối thiểu 02 hoạt động làm quen tiếng Anh/tuần, thời lượng 25-35 phút/hoạt động, thực hiện trong 35 tuần/năm học. Nội dung thực hiện thông qua vui chơi, âm nhạc, kể chuyện, vận động, tạo hình và trải nghiệm theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”, không kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của trẻ bằng tiếng Anh

- Đối với các cấp học còn lại:

+ Các trường lựa chọn nội dung, chủ đề, hoạt động giáo dục phù hợp với từng cấp học để từng bước tổ chức bằng tiếng Anh hoặc có sử dụng làm quen tiếng Anh; không yêu cầu triển khai đồng loạt khi chưa đủ điều kiện về đội ngũ, học liệu và người học.

+ Một lớp học được xem là có tổ chức dạy học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai khi kế hoạch giáo dục của lớp thể hiện việc triển khai dạy học nội dung hoặc một số nội dung của ít nhất một môn học hoặc hoạt động giáo dục ngoài môn tiếng Anh bằng tiếng Anh, với tổng thời lượng tối thiểu 35 tiết/năm học.

+ Khuyến khích tổ chức các chủ đề liên môn, STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, dự án khởi nghiệp, giới thiệu văn hóa - lịch sử - di sản Thủ đô bằng tiếng Anh; sản phẩm học tập có thể là bài thuyết trình, poster, video, dự án, báo cáo ngắn, mô hình, sản phẩm số bằng tiếng Anh hoặc song ngữ.

5. Phát triển đội ngũ và sinh hoạt chuyên môn

- Rà soát năng lực tiếng Anh của cán bộ quản lý, giáo viên tiếng Anh, giáo viên các môn học/chuyên ngành/hoạt động giáo dục/giáo viên dạy thực hành có khả năng tham gia dạy học bằng tiếng Anh; lập danh sách giáo viên nòng cốt, giáo viên cần bồi dưỡng và nội dung bồi dưỡng hằng năm.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng phối hợp giữa giáo viên tiếng Anh và giáo viên các môn học/chuyên ngành/hoạt động giáo dục/giáo viên dạy

thực hành; xây dựng kế hoạch bài dạy có sử dụng tiếng Anh ở các mức độ phù hợp, từ sử dụng từ khóa/câu lệnh/mục tiêu/hoạt động bằng tiếng Anh đến soạn bài bằng tiếng Anh.

- Khuyến khích giáo viên sử dụng công cụ đánh giá và yêu cầu sản phẩm học tập bằng tiếng Anh; từng bước thiết kế một phần nội dung kiểm tra, đánh giá bằng tiếng Anh đối với môn học có nội dung dạy bằng tiếng Anh, phù hợp với mức độ triển khai của nhà trường, của từng cấp học.

- Đối với cấp học mầm non: xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán và nhóm chuyên gia có kinh nghiệm về tiếng Anh để tham mưu, tư vấn, hỗ trợ các cơ sở giáo dục về phương pháp tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh; tăng cường bồi dưỡng năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh và phương pháp tổ chức hoạt động phù hợp cho đội ngũ giáo viên mầm non.

6. Bảo đảm học liệu, cơ sở vật chất; thực hiện chuyển đổi số thực chất

- Bổ sung sách, tài liệu tham khảo, học liệu số, tài nguyên mở hợp pháp bằng tiếng Anh hoặc song ngữ; đưa danh mục học liệu sử dụng chính thức vào kế hoạch của nhà trường và tổ chuyên môn. Đối với cấp học mầm non, sử dụng các tài liệu, học liệu đã được Bộ GDĐT thẩm định, phê duyệt.

- Khai thác phòng học ngoại ngữ, thiết bị nghe nhìn, máy tính kết nối internet, nền tảng học tập trực tuyến, công cụ đánh giá năng lực tiếng Anh trực tuyến; khuyến khích sử dụng AI có kiểm soát để hỗ trợ cho trẻ làm quen tiếng Anh, dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh, xây dựng học liệu, luyện nói, luyện viết, phản hồi sản phẩm học tập.

- Việc sử dụng học liệu số, AI và nền tảng trực tuyến phải bảo đảm an toàn, phù hợp lứa tuổi, có kiểm soát của giáo viên, không thay thế vai trò sư phạm của giáo viên và tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bản quyền học liệu.

- Chủ động kết nối với các cơ sở giáo dục khác, tổ chức giáo dục, cơ quan đại diện nước ngoài, đối tác quốc tế, trường có yếu tố nước ngoài, doanh nghiệp, tổ chức xã hội để tổ chức giao lưu trực tiếp hoặc trực tuyến bằng tiếng Anh.

- Việc huy động nguồn lực xã hội hóa, tài trợ, hợp tác phải thực hiện công khai, tự nguyện, đúng quy định của pháp luật; không làm phát sinh áp lực tài chính không phù hợp đối với cha mẹ học sinh và người học.

8. Nội dung phối hợp của UBND các xã, phường

- Căn cứ nhiệm vụ đã được UBND Thành phố giao tại Kế hoạch số 259/KHUBND, UBND các xã, phường tổ chức triển khai trong phạm vi quản lý; xác định đầu mối theo dõi, phối hợp với các cơ sở giáo dục và cơ quan liên quan, bảo đảm không phát sinh thêm thủ tục hoặc nhiệm vụ ngoài Kế hoạch.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý rà soát điều kiện thực tế, lựa chọn mức độ phấn đấu và xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp; tổng hợp nhu cầu hỗ trợ để báo cáo theo phân cấp.

- Trong phạm vi nguồn lực và thẩm quyền, ưu tiên hỗ trợ cơ sở giáo dục được lựa chọn thí điểm và cơ sở giáo dục còn khó khăn; huy động các nguồn lực hợp pháp, công khai, tự nguyện để tạo môi trường sử dụng tiếng Anh cho người học. Thực hiện kiểm tra, đôn đốc, sơ kết và tổng hợp kết quả theo nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 259/KH-UBND; kịp thời báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

9. Nhiệm vụ của cơ sở giáo dục

- Thành lập hoặc phân công tổ/nhóm công tác triển khai; hoàn thành rà soát thực trạng, lựa chọn mức độ phân đầu, xác định mô hình triển khai phù hợp với cấp học, điều kiện đội ngũ, học liệu, cơ sở vật chất, hạ tầng số và đặc điểm người học.

- Xây dựng kế hoạch triển khai của đơn vị, trong đó quy định rõ mục tiêu, mức độ đăng ký phân đầu, khối/lớp tham gia, môn học/ngành nghề/chủ đề/hoạt động giáo dục sử dụng tiếng Anh, thời lượng dự kiến, người phụ trách, tiến độ theo tháng/học kỳ, kinh phí, nguồn lực, sản phẩm đầu ra và minh chứng.

- Tích hợp các nội dung đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai vào kế hoạch giáo dục đào tạo của nhà trường, kế hoạch tổ chuyên môn, kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, dự án khởi nghiệp, STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số, câu lạc bộ, ngày hội, diễn đàn, giao lưu quốc tế và hoạt động văn hóa - thể thao.

- Tổ chức thực hiện theo nguyên tắc thiết thực, vừa sức, không gây quá tải; bảo đảm an toàn, phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi; lưu trữ đầy đủ hồ sơ, minh chứng và định kỳ tự đánh giá kết quả thực hiện.

- Đối với cấp học mầm non: xây dựng kế hoạch phát triển môi trường tiếng Anh theo từng năm học; định kỳ rà soát, bổ sung học liệu, đồ dùng, thiết bị phục vụ hoạt động cho trẻ làm quen với tiếng Anh; phối hợp với cha mẹ trẻ xây dựng môi trường tiếng Anh tại gia đình, hướng dẫn tổ chức các hoạt động nghe nhạc, kể chuyện, đọc sách và trò chơi bằng tiếng Anh phù hợp, không tạo áp lực học tập đối với trẻ.

III. ĐỊNH HƯỚNG CÁC MỨC ĐỘ TRIỂN KHAI ĐỂ CƠ SỞ GIÁO DỤC XÂY DỰNG LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Các mức độ dưới đây là căn cứ để nhà trường tự rà soát, đăng ký mục tiêu và chuẩn bị minh chứng; mức độ sau bao gồm yêu cầu của mức độ trước và bổ sung yêu cầu cao hơn về phạm vi, tần suất, chất lượng và khả năng lan tỏa.

1. Mức độ 1 - Cơ bản, khởi động

- Dành cho cơ sở giáo dục mới triển khai hoặc còn hạn chế về điều kiện bảo đảm. Mục tiêu của mức này là hình thành nền tảng: có kế hoạch, có môi trường, có hoạt động đều đặn và có minh chứng.

- Các nhà trường cần có bảng tin/góc thông tin bằng tiếng Anh, hệ thống biển bảng và áp phích truyền thông song ngữ, tối thiểu có 01 không gian tiếng Anh (English zone), câu lạc bộ tiếng Anh hoạt động định kỳ, hoạt động sử dụng tiếng Anh trong giờ ra chơi hoặc sinh hoạt tập thể; các góc chơi trong trường, lớp mầm

non thể hiện rõ môi trường song ngữ. Một số lớp/chuyên ngành đào tạo bắt đầu triển khai nội dung hoặc hoạt động giáo dục đào tạo bằng tiếng Anh ở mức tối thiểu; giáo viên bước đầu sử dụng tiếng Anh trong kế hoạch bài dạy, yêu cầu sản phẩm học tập, sinh hoạt chuyên môn; có học liệu, thiết bị, công cụ số và hoạt động giao lưu/sân chơi sử dụng tiếng Anh trong năm học.

- Đối với cấp học mầm non: tập trung xây dựng môi trường cho trẻ làm quen với tiếng Anh; phân đầu 100% lớp mẫu giáo có góc tiếng Anh, hệ thống học liệu, tranh ảnh và biển bảng song ngữ; giáo viên bước đầu sử dụng tiếng Anh trong một số hoạt động thường ngày phù hợp với trẻ.

2. Mức độ 2 - Nâng cao, mở rộng

- Dành cho cơ sở giáo dục đã có đội ngũ, học liệu, hạ tầng và có khả năng duy trì triển khai thường xuyên. Mục tiêu của mức này là mở rộng quy mô lớp, tăng tần suất sử dụng tiếng Anh và nâng chất lượng hoạt động.

- Phân đầu có ít nhất 50% số lớp đối với bậc phổ thông; 10% số lớp đối với giáo dục thường xuyên và 01 ngành đào tạo đối với giáo dục nghề nghiệp tổ chức dạy học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai;

- Triển khai nội dung của ít nhất 03 môn học (GDPT) hoặc hoạt động giáo dục ngoài môn tiếng Anh với tổng thời lượng tối thiểu 105 tiết/năm học; English zone hoạt động hằng ngày; sinh hoạt câu lạc bộ tiếng Anh ít nhất 02 lần/tháng.

- Kế hoạch bài dạy của giáo viên tham gia được soạn bằng tiếng Anh; sinh hoạt chuyên môn có sử dụng tiếng Anh với tần suất cao hơn; có học liệu tiếng Anh/song ngữ, ứng dụng học liệu số, AI trong hỗ trợ dạy học bằng tiếng Anh; có hoạt động chuyên môn chia sẻ kinh nghiệm và ít nhất 02 hoạt động giao lưu/sân chơi sử dụng tiếng Anh trong năm học.

- Đối với cấp học mầm non mức độ 2 chú trọng tổ chức các hoạt động cho trẻ làm quen với tiếng Anh. Môi trường tiếng Anh được duy trì ở tất cả các lớp mẫu giáo. Có ít nhất 01 English Zone cấp trường. Có thư viện hoặc góc đọc sách tiếng Anh cho trẻ. Tổ chức định kỳ hoạt động trải nghiệm tiếng Anh hằng tháng. tổ chức tối thiểu 02 hoạt động làm quen tiếng Anh/ tuần, mỗi hoạt động 25-35 phút và được tổ chức trong 35 tuần/ năm. Mỗi tháng có một hoạt động trải nghiệm bằng tiếng Anh cho trẻ.

3. Mức độ 3 - Mũi nhọn, dẫn dắt

- Dành cho cơ sở giáo dục có điều kiện thuận lợi, có khả năng làm điểm, hỗ trợ chuyên môn và lan tỏa mô hình. Mục tiêu của mức này là chuẩn hóa, dẫn dắt và nhân rộng cách làm hiệu quả.

- Nhà trường có môi trường sử dụng tiếng Anh ở mức cao; phần lớn hoặc toàn bộ lớp tham gia theo yêu cầu từng cấp học; triển khai ít nhất 03 môn học/hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh với tổng thời lượng tối thiểu 105 tiết/năm học (GDPT); 03 ngành đào tạo đối với giáo dục nghề nghiệp tổ chức dạy học bằng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai; câu lạc bộ hoạt động hằng tuần; website có nội dung tiếng Anh cập nhật thường xuyên; có đủ English zone thuận lợi.

- Đội ngũ lãnh đạo, giáo viên có năng lực tiếng Anh đáp ứng yêu cầu; học liệu bằng tiếng Anh/song ngữ, hạ tầng số, AI được sử dụng thường xuyên; nhà trường tổ chức hoặc tham gia nhiều hoạt động giao lưu quốc tế, sân chơi, chuyên đề chuyên môn, đồng thời hỗ trợ đơn vị khác triển khai.

- Đối với cấp học mầm non mức độ 3 đi sâu triển khai trường, lớp mầm non song ngữ. Môi trường tiếng Anh được tích hợp trong toàn bộ không gian giáo dục. Có kho học liệu số tiếng Anh dùng chung. Có mô hình lớp học song ngữ hoặc chương trình tăng cường theo quy định. Nhà trường chia sẻ học liệu, mô hình với các đơn vị khác. tổ chức tối thiểu 03 hoạt động làm quen tiếng Anh/ tuần, mỗi hoạt động 25-35 phút và được tổ chức trong 35 tuần/ năm. Mỗi tháng có một hoạt động trải nghiệm bằng tiếng Anh cho trẻ. Tổ chức ngày hội về hoạt động tiếng Anh tối thiểu 02 lần/ năm.

IV. HỒ SƠ, MINH CHỨNG VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Hồ sơ triển khai gồm: kế hoạch của nhà trường; quyết định thành lập/kiện toàn ban chỉ đạo hoặc tổ công tác; kế hoạch giáo dục và tổ chuyên môn; danh sách lớp, nội dung, thời lượng; kế hoạch bài dạy; danh mục học liệu; kế hoạch bồi dưỡng, câu lạc bộ, English zone, giao lưu, hợp tác; hồ sơ truyền thông, minh chứng kết quả và báo cáo tự đánh giá.

2. Minh chứng được lưu theo các nhóm: (i) môi trường và truyền thông; (ii) kế hoạch giáo dục, hoạt động dạy học; (iii) học liệu, cơ sở vật chất; (iv) chuyển đổi số, AI; (v) đội ngũ, người học; (vi) hợp tác, giao lưu. Biên bản dự giờ cần nêu hướng điều chỉnh phù hợp.

3. Các cơ sở giáo dục hoàn thành rà soát thực trạng, lựa chọn mức độ phấn đấu và xây dựng kế hoạch triển khai năm học 2026-2027; gửi báo cáo về cơ quan quản lý trực tiếp để tổng hợp, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15/8/2026 theo biểu mẫu hướng dẫn riêng.

4. Thời gian triển khai thí điểm: các cơ sở giáo dục được lựa chọn thí điểm theo Phụ lục của Kế hoạch số 259/KH-UBND tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch và triển khai thử nghiệm mô hình trước ngày 31/7/2026; hoàn thiện mô hình, minh chứng, đề xuất điều chỉnh trong tháng 8/2026; bắt đầu triển khai trong năm học 2026-2027 và báo cáo sơ kết sau học kỳ I, tổng kết vào cuối năm học.

5. Thời gian triển khai các mức độ: từ năm học 2026-2027, tất cả các cơ sở giáo dục triển khai theo mức độ phù hợp với điều kiện thực tế; Mức độ 1 là mức nền tảng cần ưu tiên triển khai rộng trong giai đoạn 2026-2030; Mức độ 2 được triển khai đối với cơ sở giáo dục có đủ điều kiện và từng bước mở rộng để đạt chỉ tiêu 35% vào năm 2030; Mức độ 3 tập trung ở các cơ sở giáo dục có điều kiện thuận lợi, trường làm điểm, trường nòng cốt, phấn đấu đạt 10% vào năm 2030 và tiếp tục nâng lên sau năm 2030 theo định hướng đến năm 2035.

6. Cơ sở giáo dục đăng ký mức độ phấn đấu hằng năm trên cơ sở tự đánh giá điều kiện thực tế; kết quả đăng ký là căn cứ để Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã, phường theo dõi, hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá; không sử dụng kết quả để gây áp lực

thành tích hoặc dẫn đến việc triển khai mang tính hình thức. Đối với cấp học mầm non, minh chứng gồm: Hình ảnh môi trường tiếng Anh trong và ngoài lớp học. Kế hoạch hoạt động cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh. Giáo án, video minh họa hoạt động. Danh mục học liệu, học liệu số sử dụng. Hình ảnh ngày hội, hoạt động trải nghiệm tiếng Anh. Minh chứng phối hợp với cha mẹ trẻ trong xây dựng môi trường tiếng Anh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- UBND các xã, phường chỉ đạo triển khai Kế hoạch số 259/KH-UBND trên địa bàn; ban hành văn bản cụ thể, phân công đầu mối, chỉ đạo cơ sở giáo dục rà soát, đăng ký mức độ, xây dựng kế hoạch; huy động nguồn lực hợp pháp, kiểm tra, đôn đốc và ưu tiên hỗ trợ trường thí điểm, cơ sở còn khó khăn.

- Thủ trưởng cơ sở giáo dục trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm về tính thiết thực, an toàn, hiệu quả; xác định mức độ phân đầu, nhiệm vụ, tiến độ, sản phẩm, minh chứng và chủ động phối hợp với cơ quan quản lý, cha mẹ học sinh, tổ chức, cá nhân liên quan.

- Đối với 20 cơ sở giáo dục được lựa chọn thí điểm tại Phụ lục của Kế hoạch:

+ Cơ sở giáo dục thí điểm triển khai trước, kiểm chứng mô hình, hoàn thiện quy trình và cung cấp minh chứng để tổng hợp, điều chỉnh, nhân rộng; việc được lựa chọn thí điểm không đồng nghĩa với công nhận đạt mức độ cao hơn.

+ Kế hoạch thí điểm phải xác định rõ mô hình/mức độ, khối/lớp, môn học/chủ đề/hoạt động, đội ngũ, học liệu, cơ sở vật chất, tiến độ, sản phẩm và minh chứng.

+ Trường thí điểm rà soát điều kiện ban đầu, phân công tổ/nhóm triển khai; lựa chọn nội dung vừa sức, không dàn trải, ưu tiên English zone, câu lạc bộ, ngày hội tiếng Anh, STEM/STEAM, trải nghiệm, hướng nghiệp, khởi nghiệp, nghiên cứu khoa học và giới thiệu văn hóa - lịch sử - di sản Thủ đô bằng tiếng Anh.

+ Trong quá trình thực hiện, nhà trường lưu hồ sơ, minh chứng, định kỳ tự đánh giá; nêu kết quả, khó khăn và nhu cầu hỗ trợ; báo cáo theo yêu cầu.

+ Trường thí điểm tham gia tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo, kiểm tra, đánh giá; chia sẻ kế hoạch, học liệu, kinh nghiệm, mô hình hiệu quả và hỗ trợ cơ sở giáo dục khác khi được phân công.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Chủ tịch UBND các xã, phường và thủ trưởng các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố, theo chức năng, nhiệm vụ, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch số 259/KH-UBND, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và năng lực hội nhập quốc tế của người học Thủ đô.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Giáo dục trung học) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Ban Giám đốc Sở (để chỉ đạo);
- Các trường THPT (để thực hiện);
- Các Trung tâm GDNN-GDTX (để thực hiện);
- Các phòng thuộc Sở (để phối hợp);
- Lưu: VT, GDTrH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiền

PHỤ LỤC I

BẢNG GỢI Ý TỰ RÀ SOÁT, LỰA CHỌN MỨC ĐỘ PHẢN ĐÁU

(Kèm theo Công văn số /SGDET-GDTrH ngày tháng năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội)

Nội dung rà soát	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
1. Môi trường tiếng Anh	Có kế hoạch; bảng tin/góc tiếng Anh cập nhật hằng tuần; CLB ít nhất 01 lần/tháng; hoạt động tiếng Anh trong giờ ra chơi/hoạt động tập thể ít nhất 01 lần/tuần; có tối thiểu 01 English zone hoạt động hằng tuần. 100% cơ sở GDMN xây dựng môi trường làm quen tiếng Anh cho trẻ.	CLB ít nhất 02 lần/tháng; English zone hoạt động hằng ngày; duy trì hoạt động tiếng Anh thường xuyên trong trường.	Góc thông tin tiếng Anh cập nhật thường xuyên; CLB hoạt động hằng tuần; có đủ English zone thuận lợi, hoạt động hằng ngày; môi trường sử dụng tiếng Anh ở mức cao.
2. Biển bảng, website	Biển hiệu, phòng học, phòng chức năng, áp phích truyền thông; các góc chơi trong cơ sở GDMN bằng Việt - Anh; website có nội dung Việt - Anh cập nhật hằng tháng.	Duy trì yêu cầu Mức 1, bảo đảm cập nhật ổn định và sử dụng hiệu quả trong truyền thông nhà trường.	Website có phần tiếng Anh cập nhật thường xuyên song song với bản tiếng Việt; truyền thông song ngữ trở thành nền nếp.

3. Phạm vi lớp và thời lượng	Tối thiểu 05 lớp tiểu học, 04 lớp THCS, 03 lớp THPT có tổ chức dạy học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai; tối thiểu 35 tiết/năm học cho lớp triển khai.	Ít nhất 50% số lớp ở mỗi cấp học; ít nhất 03 môn học/hoạt động giáo dục ngoài môn tiếng Anh, tổng tối thiểu 105 tiết/năm học.	Tiểu học tối thiểu 80%, THCS tối thiểu 90%, THPT 100% số lớp; ít nhất 03 môn học/hoạt động giáo dục, tổng tối thiểu 105 tiết/năm học.
-------------------------------------	--	---	---

Nội dung rà soát	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
		Đối với cấp học mầm non, mỗi trường có 3 lớp điểm của 3 độ tuổi trẻ mẫu giáo, tổ chức tối thiểu 02 hoạt động làm quen tiếng Anh/ tuần	- Đối với cấp học mầm non, các trường tổ chức tối thiểu 03 hoạt động làm quen tiếng Anh/ tuần, mỗi hoạt động 25-35 phút
4. Kế hoạch bài dạy, sinh hoạt chuyên môn	Giáo án bước đầu có từ khóa, câu lệnh, mục tiêu, nội dung/hoạt động bằng tiếng Anh; có sản phẩm/đánh giá sử dụng tiếng Anh; sinh hoạt chuyên môn 01 tháng/lần.	Giáo án của giáo viên tham gia được soạn bằng tiếng Anh (với cấp học mầm non, giáo án song ngữ); sinh hoạt chuyên môn có sử dụng tiếng Anh 02 lần/tháng; chia sẻ mô hình/bài học kinh nghiệm ít nhất 01 lần/năm.	Duy trì như Mức 2; tổ chức ít nhất 02 chuyên đề/hội nghị/năm về mô hình đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai; có khả năng hỗ trợ chuyên môn cho đơn vị khác.

5. Học liệu, thư viện, cơ sở vật chất	Có phương tiện nghe nhìn; tài liệu tiếng Anh/song ngữ tối thiểu 20% tổng đầu sách/tài liệu tham khảo; English zone có thiết bị, internet, nguồn báo/tạp chí tiếng Anh phù hợp.	Tài liệu tiếng Anh/song ngữ tối thiểu 30%; có đủ không gian thuận lợi hơn cho hoạt động tiếng Anh; bổ sung định kỳ báo/tạp chí tiếng Anh. Đối với cấp học mầm non, sử dụng các tài liệu đã được Bộ GDĐT thẩm định, phê duyệt	Tài liệu tiếng Anh/song ngữ tối thiểu 50%; có đủ English zone thuận lợi, thiết bị và học liệu phong phú, đáp ứng triển khai thường xuyên. Đối với cấp học mầm non, sử dụng các tài liệu đã được Bộ GDĐT thẩm định, phê duyệt
6. Chuyên đổi số, AI	Có phần mềm, kho học liệu số, tài nguyên hợp pháp; có công cụ	Duy trì và mở rộng việc sử dụng kho học liệu số, nền tảng số, AI	Ứng dụng chuyên đổi số và AI trở thành hoạt động thường xuyên, có

Nội dung rà soát	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
	đánh giá năng lực tiếng Anh trực tuyến; có kế hoạch và hoạt động ứng dụng AI hỗ trợ dạy học.	trong dạy học, đánh giá, quản lý; đưa vào danh mục sử dụng chính thức của nhà trường.	sản phẩm học liệu/sản phẩm số bằng tiếng Anh và khả năng chia sẻ cho đơn vị khác.

7. Đội ngũ và học sinh	Ít nhất 01 lãnh đạo sử dụng tiếng Anh làm việc với người nước ngoài; đủ giáo viên tiếng Anh; giáo viên tham gia có năng lực tiếng Anh; 100% học sinh lớp triển khai đạt chuẩn đầu ra, trong đó ít nhất 30% cao hơn 1 bậc (hoặc 10% khi chưa có lớp kết thúc cấp học).	Giáo viên tham gia có năng lực theo quy định, thiết kế tối thiểu 10% nội dung bài kiểm tra định kỳ bằng tiếng Anh; 100% học sinh lớp triển khai đạt chuẩn đầu ra, trong đó ít nhất 50% cao hơn 1 bậc (hoặc 30% khi chưa có lớp kết thúc cấp học). Đối với cấp học mầm non, 20% trường có từ 1-2 giáo viên có năng lực tiếng Anh, tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen tiếng Anh	Ít nhất 02 lãnh đạo sử dụng tiếng Anh; giáo viên thiết kế tối thiểu 50% nội dung bài kiểm tra định kỳ bằng tiếng Anh; 100% học sinh lớp triển khai đạt chuẩn đầu ra, trong đó ít nhất 80% cao hơn 1 bậc (hoặc 50% khi chưa có lớp kết thúc cấp học). Đối với cấp học mầm non, 50% CBQL và giáo viên trường có năng lực tiếng Anh, tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen tiếng Anh
8. Hợp tác, giao lưu	Có thỏa thuận/kế hoạch hợp tác hoặc phối hợp với đối tác/cơ sở giáo dục bạn; khuyến khích ít nhất 01 hoạt động giao lưu quốc tế và 01 hoạt động/sân chơi có khách mời sử dụng	Ít nhất 02 hoạt động giao lưu quốc tế và 02 hoạt động/sân chơi có khách mời sử dụng tiếng Anh/năm.	Ít nhất 04 hoạt động giao lưu quốc tế và 04 hoạt động/sân chơi có khách mời sử dụng tiếng Anh/năm; có khả năng lan tỏa, hỗ trợ chuyên môn.
Nội dung rà soát	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
	dụng tiếng Anh/năm.		

9. Đích phát triển	Hình thành nền tảng: có kế hoạch, có hoạt động đều, có minh chứng.	Mở rộng quy mô: triển khai thường xuyên, có chất lượng và có chia sẻ trong cụm/trường bạn.	Mũi nhọn: dẫn dắt, làm điểm, hỗ trợ, lan tỏa mô hình trong địa phương/Thành phố.
---------------------------	--	--	--

PHỤ LỤC II

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

(Kèm theo Công văn số /SGDDT-GDTrH ngày tháng năm 2026
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Lưu ý: Ủy ban nhân dân xã, phường báo cáo đối với cấp mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn; các trường trung học phổ thông, trường phổ thông có cấp trung học phổ thông báo cáo đối với cấp trung học phổ thông của nhà trường.

1. Khái quát tình hình giáo dục phổ thông, giáo dục mầm non và dạy học tiếng Anh

- Quy mô trường, lớp, học sinh theo cấp học.
- Tình hình tổ chức dạy học tiếng Anh, hoạt động tăng cường tiếng Anh, câu lạc bộ, môi trường sử dụng tiếng Anh trong nhà trường.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện

- Việc xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai ở địa phương/nhà trường.
- Các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách hoặc giải pháp đã có liên quan đến phát triển ngoại ngữ, hội nhập quốc tế trong giáo dục.
- Mục tiêu, lộ trình, quy mô dự kiến giai đoạn 2027-2030.

3. Nguồn lực bảo đảm thực hiện

- Kinh phí đã bố trí hoặc dự kiến bố trí; khả năng huy động nguồn lực xã hội hóa và nguồn lực hợp pháp khác.
- Chính sách, kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh và giáo viên tham gia dạy học bằng tiếng Anh.
- Chính sách hỗ trợ cơ sở giáo dục, giáo viên và học sinh tham gia chương trình

4. Điều kiện triển khai theo các nhóm nội dung chuyên môn-

- Môi trường sử dụng tiếng Anh và hoạt động truyền thông.
- Kế hoạch giáo dục của nhà trường và hoạt động dạy học, tổ chức hoạt động bằng tiếng Anh; kết quả khảo sát nhu cầu học sinh về môn học, hoạt động giáo dục hoặc nội dung giáo dục mong muốn được học bằng tiếng Anh.
- Học liệu, tài liệu, cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ, kho học liệu về tiếng Anh.
- Chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.
- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh.
- Hợp tác quốc tế và hợp tác tổ chức các hoạt động giáo dục sử dụng tiếng Anh

5. Đề xuất tham gia thí điểm

- Danh sách cơ sở giáo dục có đủ điều kiện và mong muốn triển khai thí điểm từ năm học 2027-2028.
- Danh sách cơ sở giáo dục có tiềm năng nhưng cần được đầu tư, hỗ trợ bổ sung.

6. Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị

- Khó khăn về đội ngũ, học liệu, cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ, kinh phí, cơ chế phối hợp.
- Nhu cầu hỗ trợ từ Trung ương, Thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo.

PHỤ LỤC III
BIỂU SỐ 01. ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN TIẾNG ANH

(Đơn vị báo cáo:)

Cấp học	Số giáo viên tiếng Anh	Đạt chuẩn trình độ đào tạo	Có chứng chỉ B2 hoặc tương đương	Có chứng chỉ C1 hoặc tương đương	Nhu cầu tuyển mới	Ghi chú
Mầm non						
Tiểu học						
THCS						
THPT						

Ghi chú: Thống kê theo số người; có thể bổ sung tỷ lệ giáo viên/lớp và nhu cầu bồi dưỡng nếu đơn vị có số liệu.

BIỂU SỐ 02. ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN CÁC MÔN HỌC CÓ KHẢ NĂNG THAM GIA GIẢNG DẠY BẰNG TIẾNG ANH

(Đơn vị báo cáo:)

Môn học/Hoạt động giáo dục	Số giáo viên	Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong dạy học	Đã từng tham gia chương trình song ngữ/CLIL	Cần bồi dưỡng	Ghi chú
Toán học					
Khoa học tự nhiên					
Tin học					
Công nghệ					
STEM					
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp					
Nội dung giáo dục địa phương					
Nghệ thuật					
Giáo dục thể chất					
Khác					
Cấp học mầm non					

BIỂU SỐ 03. HỌC LIỆU, CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ

(Đơn vị báo cáo:)

Nội dung	Tổng số trường	Số trường đáp ứng	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Phòng học ngoại ngữ				
Thiết bị nghe nhìn				
Internet băng thông rộng				
Học liệu số tiếng Anh				
Thư viện điện tử				
LMS hoặc hệ thống học tập trực tuyến				
Thiết bị phục vụ dạy học trực tuyến/kết hợp				
Cơ sở vật chất khác				

BIỂU SỐ 04. CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

(Đơn vị báo cáo:)

Nội dung	Số trường	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Có nền tảng quản lý học tập số			
Có sử dụng phần mềm học tiếng Anh trực tuyến			
Có sử dụng AI hỗ trợ học tập tiếng Anh			
Có giáo viên được tập huấn AI			
Có học sinh tham gia học tập bằng AI			
Địa phương/nhà trường có mô hình tiêu biểu			

BIỂU SỐ 05. KẾT QUẢ KHẢO SÁT NHU CẦU HỌC SINH

Môn học/Hoạt động giáo dục	Số học sinh lựa chọn	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Toán học			
Khoa học tự nhiên			
Tin học			
Công nghệ			
STEM			
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp			
Nội dung giáo dục địa phương			

Nghệ thuật			
Giáo dục thể chất			
Khác			

03 môn/lĩnh vực được học sinh lựa chọn nhiều nhất:

Thứ tự	Môn học/lĩnh vực	Tỷ lệ lựa chọn
1		
2		
3		

BIỂU SỐ 06. NHU CẦU HỖ TRỢ TỪ TRUNG ƯƠNG

(Đơn vị báo cáo:)

Nội dung hỗ trợ	Mức độ cần thiết (Cao/Trung bình/Thấp)	Ghi chú
Bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh		
Bồi dưỡng giáo viên môn học bằng tiếng Anh		
Học liệu số		
Tài liệu hướng dẫn chuyên môn		
AI và chuyển đổi số		
Hợp tác quốc tế		
Cơ chế tài chính		
Hướng dẫn chuyên môn		
Khác		